SAO Y; TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH;
Thời gian ký: 2026-09-28T16:10:10+07:00

SỞ Y TẾ TP ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỘC NINH
Số: 293/QĐ - TTYTKVLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lộc Ninh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu Mua thuốc generic phục vụ điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh đợt 2 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 và điều chỉnh bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế về Quy định đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và mẫu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định trong hoạt động lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. về việcBan hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Tờ trình số 0109/TTr-TCG, ngày 24/09/2026 của Tổ chuyên gia - Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự tóan mua sắm Gói thầu: Mua thuốc generic phục vụ điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh đợt 2 năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng tổ chức hành chính-Tài chính kế toán, Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, dự toán mua sắm: Mua thuốc generic phục vụ điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh đợt 2 năm 2026 với các nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm, và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như trên;
-Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

BS.CKI. Đoàn Đức Loát



Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: Mua thuốc generic phục vụ điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh đợt 2 năm 2026.

(Kèm theo Quyết định số: 293 /QĐ-TTYTKVLN ngày 28 tháng 9 năm 2026 của TTYTKV Lộc Ninh)

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam(VND)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Trung Tâm Y Tế khu vực Lộc Ninh	Mua thuốc generic phục vụ điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh đợt 2 năm 2026.	Lập, thẩm định phê duyệt KHLCNT, phê duyệt KQLCNT	1.047.931.300	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút	Không áp dụng	60 ngày	Qui III/ 2026	Theo đơn giá cố định	180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THUỐC

(Đính kèm theo Quyết định số: 293 ngày 28 / 9 /2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh)

STT	Nhóm thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch(VND)	Thành tiền (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1	Insulin lispro	300U (tương đương 10,5mg)/3ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bút tiêm	50	198,000	9,900,000
2	1	Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa 100U của insulin aspart hòa tan/insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 3,5 mg)	100U/1ml (30/70 (tương đương 3,5 mg))	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bút tiêm	200	200,508	40,101,600
3	4	Recombinant Human Erythropoietin alfa	2000 IU/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	5,000	121,000	605,000,000
4	2	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	4mg/4ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	Ống	100	23,457	2,345,700
5	4	Nor-epinephrin (Nor-adrenalin)	1mg/1ml	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm/truyền	Ống	100	3,000	300,000

6	4	Nystatin + Neomycin sulfate + Polymycin B sulfate	100.000IU + 35.000IU + 35.000IU	Viên nang mềm	Đặt âm đạo	Viên	3,000	3,950	11,850,000
7	4	Misoprostol	100mcg	Viên nén	Uống/ Đặt âm đạo	Viên	1,000	3,350	3,350,000
8	4	Diphenhydramin hydroclorid	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	200	780	156,000
9	4	Atropin sulfat	0,25mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	100	780	78,000
10	4	Glimepirid Metformin	2mg 500mg	viên nén bao phim	Uống	Viên	150,000	2,499	374,850,000
	Tổng cộng: 10 khoản								**1,047,931,300**
	Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm đồng.								